

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC

Chuyên ngành: Kỹ thuật hạ tầng và môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ KIM ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 28/05/1982; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không có

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52, đường số 1, khu phố 1, phường Phú Hữu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TRẦN THỊ KIM ANH, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM, số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Điện thoại di động: 0989.655.927 ; E-mail: anhttk@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 06/2006 – 02/2007: Giảng viên Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,

- Từ tháng 02/2007 – đến nay: Giảng viên Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 10/2015 – 04/2025: Trưởng bộ môn Công nghệ Môi Trường, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Công nghệ Môi Trường, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 01, Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp.Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (+84 - 028) 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 03 năm 2005; số đăng kí: 06MOT00, số vào sổ: BB 04396/71KH2/2003 Ngành: Kỹ thuật Môi Trường, chuyên ngành: Kỹ thuật Môi Trường.

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh – Đại học Quốc gia Tp.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 26 tháng 03 năm 2008; số đăng kí: CH08-0022, số văn bằng: 01757/71KH2; Ngành: Kỹ thuật môi trường, chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh – Đại học Quốc gia Tp.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 26 tháng 11 năm 2014; số văn bằng: 8005592; Ngành: Kỹ thuật Hóa học, Chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học KU Leuven, Vương quốc Bỉ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kiến trúc – Xây dựng (Chuyên ngành: Kỹ thuật hạ tầng và môi trường)

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Tái sử dụng nước và thu hồi nguồn tài nguyên có giá trị từ nước thải

- Trong nghiên cứu này tôi đạt được **17** công trình (số thứ tự theo mục 7.1a mẫu 1) trong đó có **16** bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín SCIE/ ESCI/ Scopus [BB 1-9, 13, 15-18, 23, 32]; **01** bài báo trên Tạp chí Hoá Học [BB 10].

- Chủ nhiệm **02** đề tài NCKH cấp trường tại trường ĐHSPTK Tp.HCM [ĐT 1 và 2] (số thứ tự theo mục 6 mẫu 1);

- **01** giải pháp hữu ích của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ [GPHI 1];

- Biên soạn **01** chương sách xuất bản quốc tế [CS 1] và **02** giáo trình [GT 2, 3] (số thứ tự theo mục 5 mẫu 1).

- Hướng dẫn thành công **01** thạc sĩ [HVCH 1] (số thứ tự theo mục 4 mẫu 1).

Hướng nghiên cứu 2: Tái chế chất thải hướng đến nền kinh tế tuần hoàn

- Trong nghiên cứu này tôi đạt được **12** công trình (số thứ tự theo mục 7.1a mẫu 1) trong đó có **06** bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín SCIE/ ESCI/ Scopus [BB 11, 19, 22, 26, 31, 33]; **04** bài trên Hội thảo quốc tế GTSD 2020, 2022, 2024 [BB 12, 20, 29, 30]; **01** bài trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ và Kỹ thuật [BB 25] và **01** bài trên Tạp chí Khoa học, Giáo dục, Kỹ thuật [BB 28];

- Chủ nhiệm **01** đề tài NCKH giữa trường Đại học SPKT Tp.HCM và trường đại học Khoa học Tự nhiên Hà nội [ĐT 03] và **01** đề tài NCKH cấp trường tại trường ĐHSPKT Tp.HCM [ĐT 4] (số thứ tự theo mục 6 mẫu 1);

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** HVCH bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ.

- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp trường, **01** đề tài NCKH cấp trường trọng điểm và **01** đề tài NCKH giữa trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM và Trường ĐH Khoa học Tự nhiên Hà Nội.

- Đã công bố (số lượng) **34** bài báo khoa học, trong đó **27** bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín WoS (SCIE/ESCI)/ Scopus, **03** bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước uy tín, **04** bài báo đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế xuất bản tiếng Anh.

- Đã công bố (số lượng) **01** chương sách xuất bản quốc tế (Đồng tác giả).

- Đã được cấp (số lượng) **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (Thành viên tham gia);

- Số lượng sách đã xuất bản: **02**, trong đó **02** giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Danh hiệu thi đua / Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1420/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/09/2018 về Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018.
2017-2018	Giấy khen của Hiệu trưởng	Số 127/QĐ-ĐHSPKT ngày 01/02/2018 về việc Tặng giấy khen cho các giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải tại Giải thưởng sinh viên NCKH Eureka năm 2017
2017-2018	Bằng khen của GD ĐHQG	Số 157/QĐ-ĐHQG ngày 22/02/2018 về việc Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải nhất trong giải thưởng SV Nghiên cứu Khoa Học Eureka năm 2017
2017-2018	Giấy khen của Hiệu trưởng	Số 234/QĐ-ĐHSPKT ngày 06/03/2018 về việc Tặng giấy khen cho các cá nhân thực

		hiện tốt công tác đánh giá ngoài CTĐT theo AUN-QA.
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 3195/QĐ-ĐHSPKT ngày 30/10/2020 về việc Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020.
2019-2020	Quyết định khen thưởng	Số 1950/QĐ-ĐHSPKT ngày 10/07/2020 của Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM về việc thưởng cho các cá nhân đạt kết quả cao trong kỳ kiểm tra tiếng Anh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, ứng viên tự đánh giá mình **đạt tiêu chuẩn nhà giáo**, cụ thể như sau:

- Luôn chấp hành đường lối, quan điểm và chủ trương của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; các quy định và quy chế của nhà trường. Có phẩm chất đạo đức tốt; luôn thể hiện tác phong chuẩn mực và sự phạm đối với sinh viên; đoàn kết, hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp. Luôn trung thực và khách quan trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.
- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: đạt học vị tiến sĩ phù hợp chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu, đã được bồi dưỡng và đạt các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ và tin học theo quy định.
- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, cập nhật các kiến thức chuyên môn bổ sung vào bài giảng, tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy tiên tiến.
- Đủ sức khỏe làm việc trong ngành giáo dục với ba nhiệm vụ trọng tâm: giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động phục vụ.

Tự đánh giá quá trình công tác của mình, tôi **luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo**, cụ thể:

- Tham gia giảng dạy đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học và luận văn thạc sĩ với khối lượng giảng dạy luôn cao hơn giờ chuẩn định mức. Chất lượng giảng dạy, theo khảo sát từ phòng Đào tạo, được sinh viên đánh giá từ mức Tốt đến Xuất sắc. Luôn cập nhật kiến thức mới vào bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng thời đại Giáo dục 4.0.
- Tham gia nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ với vai trò là chủ nhiệm đề tài, công bố nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế. Khối lượng công tác nghiên cứu khoa học quy đổi luôn cao hơn định mức theo chế độ làm việc của giảng viên. Hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

- Tham gia các công tác phục vụ: Tham gia các hoạt động xây dựng / hiệu chỉnh chương trình đào tạo. Tham gia biên soạn giáo trình phục vụ giảng dạy. Tham gia các công tác phục vụ đánh giá chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA, Moet. Tham gia kết nối doanh nghiệp – nhà trường; tìm các vị trí thực tập và cơ hội việc làm cho sinh viên. Tham gia phản biện bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **19** năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				08	390		390/525/216(**)
2	2019-2020				12	480		570/709/216(**)
3	2020-2021				09	570	45	615/644/216(**)
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	05	255	45	300/524/216(**)
5	2023-2024				11	420	45	465/611/216(**)
6	2024-2025			01	14	315	90	405/654/216(**)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(**) – Từ tháng 10/2015 – 04/2025 ứng viên giữ chức vụ Trưởng Bộ Môn, theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT định mức giờ chuẩn với đối tượng này là 80%.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ tại nước: Vương quốc Bỉ năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEIC 925 điểm (2 kỹ năng) (2020).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Minh Tí		X	X		20/01/2022-20/07/2022	Đại học SPKT Tp.HCM	31/01/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi bảo vệ thành công luận án TS							
1	Membrane Technologies for Water Treatment: Removal of Toxic Trace Elements with Emphasis on Arsenic, Fluoride and Uranium	CS (chương sách do nhà xuất bản quốc tế có uy tín trên thế giới xuất bản)	CRC Press, 2016 ISSN: 2373-7506	03	Alberto Figoli, Jan Hoinkis, Jochen Bundschuh	56 – 63 Chương sách “The use of reverse osmosis (RO) for removal of arsenic, fluoride and uranium for drinking water”	
II Sau khi bảo vệ thành công luận án TS							
2	Giáo trình Thực tập Xử lý nước cấp	GT	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020 ISBN: 978-604-73-7808-1	02	Trần Thị Kim Anh	1– 25; 34 – 61;	Số 1872/GXN-ĐHSPKT

3	Giáo trình Thực tập Xử lý khí thải	GT	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020 ISBN: 978-604- 73-7772-5	02	Hoàng Thị Tuyệt Nhung	13 – 29	Số 1873/GXN- ĐHSPKT
---	--	----	--	----	--------------------------	---------	------------------------

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01 (GT 2)**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB: /Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ thành công luận án TS				
1	Nghiên cứu và xây dựng mô hình công nghệ A2O để xử lý nước thải sinh hoạt	CN	GV91-2007 Cấp trường	09/2007- 05/2008	31/05/2008 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi bảo vệ thành công luận án TS				
1	Nghiên cứu xử lý kim loại nặng trong nước thải xi mạ bằng mô hình bể phản ứng tầng sôi (pellet reactor)	CN	T2018-35TĐ Cấp trường trọng điểm	01/2018 - 04/2019	14/05/2019 Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu biến tính nhựa trao đổi ion từ các sản phẩm thải, xây dựng và lắp đặt mô hình xử lý kim loại trong nguồn nước cấp và nước thải quy mô phòng thí nghiệm (0,1m ³ /ngày) và quy mô thực tế (1m ³ /ngày) tại miền Nam	CN	05/2017/HĐ – ĐTN	09/2017 - 08/2020	25/08/2020 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu điều chế vật liệu hấp phụ Cr(VI) từ quả bàng - Terminalia Catappa	CN	T2024 – 178 Cấp trường	05/2024 – 05/2025	15/02/2025 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ							
1	RO concentrate treatment by a hybrid system consisting of a pellet reactor and electrodialysis	6	X	Chemical engineering science ISSN: 0009-2509 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 2,866 (2012)	99	79, 465-469	06/2012
2	Pellet reactor pretreatment: A feasible method to reduce scaling in bipolar membrane electrodialysis	5	X	Journal of colloid and interface science ISSN: 0021-9797 Link	SCIE, Scopus, Q2 IF 3,926 (2013)	25	401, 107-115	07/2013
3	P-recovery as calcium phosphate from wastewater using an integrated selectrodialysis/ crystallization process	10	X	Journal of Cleaner Production ISSN: 0959-6526 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 4,916 (2014)	159	77, 140-151	08/2014
4	Effect of physico-chemical parameters on inorganic arsenic removal from aqueous solution using a forward osmosis membranes	7		Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 2213-2929 Link	SCIE, Scopus, Q2 IF 2,478 (2014)	38	2(3), 1309-1316	09/2014
5	Removal of As (V) from simulated groundwater using forward osmosis: Effect of competing and coexisting solutes	3		Desalination ISSN: 0011- 9164 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 4,356 (2014)	60	348, 33-38	09/2014
6	Simultaneous regeneration of inorganic acid and base from a metal washing step wastewater by bipolar membrane electrodialysis after pretreatment by crystallization in a fluidized pellet reactor	6	X	Journal of Membrane Science ISSN: 0376- 7388 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 6,209 (2015)	93	473, 118-127	01/2015
7	Potential of Osmotic Membrane Crystallization Using Dense Membranes for	8		Crystal Growth & Design ISSN: 1528-7483	SCIE, Scopus, Q1	29	15, 695-705	02/2015

	Na ₂ CO ₃ Production in a CO ₂ Capture Scenario			Link	IF 4,625 (2015)			
8	Phosphate pre-concentration from municipal wastewater by electrodialysis: Effect of competing components	8	X	Separation and Purification Technology ISSN:1383-5866 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 3,832 (2015)	89	141, 38 -47	02/2015
II Sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ								
9	Antibacterial activities of gel-derived Ag-TiO ₂ -SiO ₂ nanomaterials under different light irradiation.	4		AIMS Materials Science ISSN: 2372-0468 Link	ESCI, Scopus, Q3 IF 0,857 (2016)	11	3 (2), 339-348	03/2016
10	Hardness removal by crystallization in pellet reactor: a new approach for softening	3	X	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2572-8288	Tạp chí chuyên ngành trong nước		56(4e), 2018	09/2018
11	From waste disposal to valuable material: Sulfonating polystyrene waste for heavy metal removal	8	X	Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 2213-2929 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 5,902 (2020)	58	8 (5), 104302	09/2020
12	Optimum of Biodegradable Plate Production from Banana Trunk Waste by Taguchi Methods	3		5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD2020) eISBN 978-80-8075-477-8	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN	4		11/2020
13	Synergistic effect of TiO ₂ /chitosan/glycerol photocatalyst on color and COD removal from a dyeing and textile secondary effluent	5		Environmental Technology & Innovation ISSN: 2352-1864 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 7,558 (2021)	29	21, 101255	02/2021
14	Contamination, source attribution, and potential health risks of heavy metals in street dust of a metropolitan area in Southern Vietnam	14		Environmental Science and Pollution Research ISSN: 0944-1344 Link	SCIE, Scopus, Q2 IF 4,915 (2021)	24	28, 50405–50419	05/2021
15	Application of an enhanced pilot-scale photocatalytic treatment system in	5		Nanotechnology for Environmental Engineering	Scopus Q2 IF 5,111	4	6 (56), 1-9	09/2021

	ground and river water treatment for drinking purpose using sunlight			ISSN: 1874-3900 Link	(2021)			
16	Enhancing efficiency and photocatalytic activity of TiO ₂ -SiO ₂ by combination of glycerol for MO degradation in continuous reactor under solar irradiation	4		Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 2213-2929 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 8,146 (2023)	24	9(5), 105789	10/2021
17	Recovering Zinc from electroplating wastewater by crystallization in a pellet reactor	2	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science Link	Scopus IF 0,429 (2021)		964, 012029	10/2021
18	Combination of photocatalytic degradation and adsorption in dye removal by TiO ₂ -chitosan-glycerol beads under natural sunlight	3	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science Link	Scopus IF 0,429 (2021)	2	964, 012028	10/2021
19	Plastic waste as a valuable resource: strategy to remove heavy metals from wastewater in bench scale application	8	X	Environmental Science and Pollution Research ISSN: 0944-1344 Link	SCIE, Scopus, Q2 IF 5,869 (2022)	2	29(28), 42074-42089	06/2022
20	Local waste seeds as organic-based coagulant Aids in water and wastewater treatment	3		6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD2022) e-ISBN: 978-1-6654-6628-8	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phân biện và ISBN			07/2022
21	Street dust mercury levels among different land-use categories in Ho Chi Minh city, Vietnam: Source apportionment and risk estimation	7		Atmospheric Pollution Research ISSN: 1309-1042 Link	SCIE, Scopus, Q2 IF 4,483 (2023)	5	14 (1), 101623	01/2023
22	Performance of heterogeneous Fenton catalyst from solid wastes for removal of emerging contaminant in water: a potential	6		Results in Engineering ISSN: 2590-1230 Link	Scopus, Q1 IF 6,463 (2023)	14	18, 101086	06/2023

	approach to circular economy							
23	Performance of low flux sponge membrane bioreactor treating industrial wastewater for reuse purposes	7		Bioresource Technology Reports ISSN: 2589-014X Link	Scopus, Q2 IF 4,804 (2023)	7	22, 101440	06/2023
24	Pollution characteristics, associated risks, and possible sources of heavy metals in road dust collected from different areas of a metropolis in Vietnam	7		Environmental Geochemistry and Health ISSN: 0269-4042 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 4,068 (2023)	7	45 (11), 7889-7907	07/2023
25	Biodegradable containers from rice husk as substitutes for single-use plastic products	2		Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering Link	ACI (2023)		65 (4), 71-76	12/2023
26	Optimizing sulfonation process of polystyrene waste for hardness and heavy metal removal	3	X	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering ISSN: 2666-0164 Link	Scopus, Q1 IF 8,916 (2023)	7	8, 100396	12/2023
27	Temporal and spatial distribution of disinfection byproducts in drinking water supplied to the Mega City of Vietnam and assessment of the associated risks	3		Exposure and Health ISSN: 2451-9766 Link	SCIE, Scopus, Q1 IF 5,081 (2023)	3	16 (1), 119-134	02/2024
28	Degradation of Tetracycline by Composite Catalyst Derived from Food Waste and Goethite	6	X	Journal of Technical Education Science p-ISSN: 1859-1272 Link	Tạp chí chuyên ngành trong nước		19 (03), 99-107	06/24
29	Plastic waste recycling for hardness removal from water in the context of circular economy	2	X	7th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD2024) eISBN 978-80-8075-477-8	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN			07/2024

30	Combination of spent coffee grounds and banana trunk in bio-plate by thermo-pressing method	2		7th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD2024) eISBN 978-80-8075-477-8	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN			07/2024
31	Modified Sucrose Biochar Goethite (α -FeOOH): A Potential Adsorbent for Methylene Blue Removal	11		Korean Journal of Chemical Engineering ISSN: 0256-1115 Link	SCIE, Scopus, Q2 IF 3,368 (2024)	1	41 (11), 3127-3138	10/2024
32	Phosphate pre-concentration from wastewater by a continuous flow bench-scale forward osmosis membrane: A circular economy approach on nutrient recovery	3	X	Results in Engineering ISSN: 2590-1230 Link	ESCI, Scopus, Q1 IF 9,201 (2024)		24, 103247	12/2024
33	Composite adsorbent of Terminalia catappa fruit shell-derived activated carbon and chitosan for enhanced removal of chromium (VI): kinetics, thermodynamics, equilibrium and adsorption mechanism	7		Journal of Chemical Technology & Biotechnology ISSN: 0268-2575 Link	SCIE, Scopus Q2 IF 3,082 (2024)		100 (1), 231-242	01/2025
34	Eco-friendly membrane fabrication from polystyrene waste: A circular economy perspective	3	X	Membrane and Water treatment ISSN: 2005-8624	SCIE, Scopus Q3 IF 0,890 (2024)		16 (4)	05/2025 (Accepted) 07/2025 (Online)

Ghi chú:

- Ký hiệu viết tắt: FA: first author, CA: corresponding author
- Impact factor của các tạp chí SCIE/ESCI/Scopus được xác định theo trang <https://www.scimagojr.com/> theo năm xuất bản bài báo.
- Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) được xác định theo trang <https://scholar.google.com/>.

Trong bảng trên, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học **quốc tế có uy tín** WoS (SCIE/ ESCI) / Scopus là **27** bài trong đó ứng viên là **tác giả chính** có: **12 bài** (có số thứ tự **1, 2, 3, 6, 8, 11, 17, 18, 19, 26, 32, 34**) và là đồng tác giả có **15 bài** (có số thứ tự **4, 5, 7, 9, 13, 14, 15, 16, 21, 22, 23, 24, 27, 31, 33**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Vật liệu hạt tổng hợp chứa titan dioxit, glycerin, chitosan dùng để xử lý nước thải màu dệt nhuộm	Bộ Khoa học và Công nghệ Cục Sở hữu trí tuệ	QĐ 119724/QĐ-SHTT ngày 19/12/2023	Đồng tác giả	03

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp là tác giả chính sau PGS/TS: **0**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Kỹ thuật Môi trường, trình độ thạc sĩ năm 2022	Tham gia	Số 1328/QĐ-ĐHSPKT ngày 15/4/2022	Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM	Số 3820/QĐ-ĐHSPKT ngày 29/12/2022	
2	Quản lý tài nguyên và Môi Trường (Chuyên ngành Môi Trường và Phát triển bền vững)	Tham gia	Số 3041/QĐ-ĐHSPKT ngày 30/10/2024	Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM	Số 253/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/01/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **00**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **00**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **00**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu: **BB 11**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **00**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **00**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kim Anh